TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST- HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018, giữa: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Vân A, địa chỉ: Thôn V1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Lê Văn D, địa chỉ: Đ1, thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao cho anh Lê Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Gia H, sinh ngày 21/9/2010, chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị A, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị A, anh D thỏa thuận chị A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001872 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS h.Lệ Thủy
- TAND tỉnh QB
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy
- UBND xã V, huyện Q (để biết)
- Lưu: HS;VP